|  |
| --- |
| **BÁO GIẢNG TUẦN 32 (TỪ 22/4/2024 ĐẾN NGÀY 26/4/2024)**  |
| **THỨ** | **TIẾT** | **MÔN** | **TIẾT THỨ** | **NỘI DUNG BÀI DẠY** | **ƯDCNTT** | **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC** |
| **Hai22/4** | **S** | 1 | **GDTT** |   | ATGT: Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn |  Chiếu tranh |  Máy tính, tivi |
| 2 | **Toán** | 156 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
|  3 | **Tập đọc**  | 63 | Út Vịnh | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
|  4 | **Đạo đức** | 32 | Phòng, tránh xâm hại | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Khoa học** | 63 | Tài nguyên thiên nhiên | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** |  | Luyện toán |  |  |
| 7 | **Thể dục** | 63 | Ném bóng - Trò chơi: “Lăn bóng bằng tay” |   | Còi, sân tập, bóng. |
| 8 |  |   |   |   |   |
| **Ba23/4** | **S** | 1 | **Tiếng Anh**  | 63 | Unit 19: Which place would you like to visit? (Lesson 1) |   |   |
| 2 | **Toán** | 157 | Ôn tập về tính diện tích, thể tích một số hình | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **Chính tả** | 32 | Nhớ - viết: *Bầm ơi* | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 63 | Ôn tập về dấu câu (Dấu phẩy) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| **C** | 5 | **Lịch sử** | 32 | LS địa phương | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** | 32 | Luyện Tiếng Việt |  |  |
| 7 | **Thể dục** | 64 | Ném bóng - Trò chơi: “Dẫn bóng” |   | Còi, sân tập. |
| 8 |   |  |  |  |  |
| **Tư24/4** | **S** | 1 | **Toán**  | 158 | Luyện tập | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 2 | **Âm nhạc** | 32 | Ôn tập các bài hát đã học ở học kì 2 |   |   |
| 3 | **Kể chuyện** | 32 | Nhà vô địch | Chiếu tranh | Máy tính, tivi. |
| 4 | **Tập đọc**  | 63 | Những cánh buồm | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 | **Kĩ thuật** | 32 | Lắp rô bốt | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **T (BS)** | 159 | Luyện toán | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **TH (TV)** | 64 | Ôn tập  | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 8 |   |  |  |  |  |
| **Năm25/4** | **S** | 1 | **Tiếng Anh**  | 63 | Unit 19: Which place would you like to visit? (Lesson 2) |   |   |
| 2 | **Toán** | 160 | Luyện tập chung | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 3 | **TLV** | 64 | Trả bài văn tả con vật | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **LTVC** | 33 | Ôn tập về dấu câu (Dấu hai chấm) |  |  |
| **C** | 5 | **Địa lí** | 32 | ĐL địa phương | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 6 | **TV (BS)** |  | Luyện Tiếng Việt | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 7 | **GDTT** | 33 | Sinh hoạt lớp | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| 8 |   |  |  |   |  |
| **Sáu26/4** | **S** | 1 | **Toán** | 161 | Một số dạng bài toán đã học |  |  |
| 2 | **Mĩ Thuật** | 32 | Chủ đề 12: Thử nghiệm và sáng tạo với các chất liệu (Tiết 2) |   |  |
| 3 | **TLV** | 33 | Tả cảnh (Kiểm tra viết) | Soi bài | Máy tính, tivi, máy soi |
| 4 | **Khoa học** | 64 | Vai trò của MT tự nhiên đối với con người | Chiếu tranh | Máy tính, tivi |
| **C** | 5 |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |
| 8 |   |   |   |   |   |

 **KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 32**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1** **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

**An toàn giao thông**

**Tham gia giao thông đường hàng không an toàn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Tìm hiểu một số qui định khi tham gia giao thông đường hàng không.

- Tuân thủ thực hiện các qui định khi tgam gia giao thông đường hàng không an toàn.

- Nhận biết một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không

**2. Năng lực:** Biết cách xử lí sự cố đơn giản khi tham gia giao thông đường hàng không.

**3. Phẩm chất**: Chia sẻ, nhắc nhở người thực hiện các qui định khi tgham gia giao thông đường hàng không.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Tài liệu giáo dục an toàn giao thông.TV, MT.

**2. Học sinh:** Tài liệu giáo dục an toàn giao thông (Nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động:** (3- 5’)- Cho học sinh xem phim hướng dẫn đường bay an toàn **2. Bài mới**a. Tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia giao thông đường hàng không: (10- 11’)- GV yêu cầu HS quan sát tranh và đọc thông tin để tìm hiểu những việc cần làm khi tham gia giao thông đường hàng không- Giáo viên yêu cầu học sinh trình bày. - GV Nhận xét - tuyên dương. b. Tìm hiểu một số hành vi cần tránh khi tham gia giao thông đường hàng không (10- 11’)- Yêu cầu quan sát tranh và tìm hiểu một số hành vi không được làm khi tham gia giao thông đường hàng không- GV kết luận - GV tuyên dương, nhận xét c. Thực hành: (5- 7’)- Yêu cầu quan sát và chỉ ra những hành vi chưa đúng khi tham gia giao thông đường hàng không. - GV yêu cầu HS nhận xét và tìm những hành động của các nhân vật trong tình huống khi tham gia giao thông đường hàng không- GV Nhận xét tuyên dương**3. Củng cố, dặn dò:** (2- 3’)- Tự xây dựng những việc cần làm khi mình tham gia giao thông đường hàng không. | - HS quan sát video- HS quan sát tranh và thảo luận. - Hs báo cáo kết quả - HS nêu cá nhân Thảo luận và tham gia trả lời- HS nêu phần cần ghi nhớ- Thảo luận và nêu- HS trả lời - HS thực hiện - HS trình bày |

**Tiết 2 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Ôn tập, củng cố kiến thức và kĩ năng tính chu vi và diện tích một số hình đã học (Hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình thang, hình bình hành, hình thoi, hình tròn).

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về tính chu vi và diện tích một số hình đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu. TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** BC, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Tính  : - Nêu cách chia 2 phân số?- Giới thiệu bài:**2. Luyện tập** (32 - 34')a. Bài 1/ 167: - KT: vận dụng công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật và dạng toán liên quan đến tỉ lệ bản đồ để giải toán.- Chữa bài, trao đổi và thống nhất cách giải.- GV chốt bài làm đúng, cách giải, các nhóm kiểm tra chéo, - GV chốt lại các KT có liên quan.b. Bài 2/167:- Làm N - KT: tính diện tích sân gạch hình vuông biết chu vi.- Chữa : bảng phụ : trao đổi, chữa bài và thống nhất cách giải.- GV chốt bài làm đúng, cách giải, các nhóm kiểm tra chéo. - Chốt kiến thức\* Bài 3/167: (Dành cho HS tiếp thu nhanh)- KT: vận dụng công thức tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật và dạng toán liên quan đến tính sản lượng để giải toán.- Chữa: bảng phụ : trao đổi, chữa bài và thống nhất cách giải.- Chốt: GV chốt bài làm đúng, cách giải, các nhóm kiểm tra chéo, Gv chốt lại các KT có liên quan.Chú ý gì khi giải dạng toán tìm sản lượng?- Chốt kiến thức\* Bài 4/167: - Làm vở. Soi bài.- KT: giải toán có liên quan đến tính diện tích hình vuông và tính chiều cao của hình thang.- Chữa: bảng phụ : trao đổi, chữa bài và thống nhất cách giải.- Chốt: GV chốt bài làm đúng, các nhóm kiểm tra chéo, Gv chốt lại các KT có liên quan\* Dự kiến sai lầm của HS:- Bài 4: Tính bằng 2 cách còn chậm.- Diễn đạt còn chưa trôi chảy.**3. Củng cố:** (3- 5’)- Tiết học củng cố những kiến thức gì? Gv củng cố các KT vừa ôn tập.- Nhận xét, dặn dò. | - HS khởi động - HS làm bảng con.- HS nêu.- HS đọc và nêu yêu cầu.- HS làm bảng con, nêu cách làm 1 số trường hợp- HS nêu.- HS đọc yêu cầu.- HS làm nháp, chữa miệng, nêu cách làm từng phần- HS NX- HS đọc yêu cầu.- HS làm bài, chữa bảng phụ.- HS soát bài cho nhau.- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm bài, chữa bài- HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3 TẬP ĐỌC**

**Út Vịnh**

 ***Tô Phương***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc lưu loát, diễn cảm bài văn.

- Hiểu ý nghĩa truyện: Ca ngợi Út Vịnh có ý thức của 1 chủ nhân tương lai thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt, dũng cảm cứu em nhỏ.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn tự tin trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp; biết phối hợp với bạn khi làm việc nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quý quê hương, đất nước. Chú ý thức chấp hành an toàn giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Tranh minh hoạ /SGK. TV, MT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Gọi HS đọc thuộc bài "Bầm ơi"- Nêu nội dung chính của bài?- Giới thiệu bài: Dùng tranh /SGK giới thiệu chủ điểm, giới thiệu bài.+ Tên chủ điểm tuần này là gì?+ Theo em, những ai sẽ là chủ nhân của tương lai?**2. Hình thành kiến thức**:***a. Luyện đọc đúng:*** *(10 - 12')*\* Đọc nối đoạn.\* Luyện đọc đoạn:- Hãy thảo luận trong nhóm 2 tìm các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ. - GV giúp đỡ HS những chỗ các em chưa hiểu.Đoạn 1: + Nêu cách đọc đúng đoạn 1?Đoạn 2: + Nêu cách đọc đúng đoạn 2?Đoạn 3: - Nêu cách đọc đúng đoạn 3?\* HS nhóm đôi- Nêu cách đọc đúng đoạn toàn bài?- Gọi HS đọc bài.\* GV đọc mẫu lần 1.***b. Tìm hiểu bài:*** *(10 - 12')*+ Đoạn đường sắt gần nhà Út Vịnh mấy năm nay thường có những sự cố gì?=> GV tổng kết.+ Trường của Út Vịnh đã phát động phong trào gì? Nội dung của phong trào ấy là gì?+ Út Vịnh đã làm gì để thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt?=> GV tổng kết.+ Khi nghe thấy tiếng còi tàu vang lên từng hồi giục giã, nhìn ra đường sắt em thấy điều gì?+ Út Vịnh đã hành động như thế nào để cứu hai em nhỏ?+Em học tập được Út Vịnh điều gì?+ Câu chuyện có ý nghĩa như thế nào?=> GV tổng kết.+ Nêu nội dung chính của bài?***c. Luyện đọc diễn cảm:*** *(10 - 12')*- Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.\* Đoạn 1: Nêu cách đọc đoạn 1?\* Đoạn 2: Nêu cách đọc đoạn 2?\* Đoạn 3: Nêu cách đọc đoạn 3?+Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?- GV đọc mẫu lần 2.- Gọi HS đọc bài.- GV nhận xét, tư vấn cho 1 số HS. **3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4').- Nêu nội dung của bài?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Những cánh buồm. | - HS khởi động - HS đọc- HS nêu- Chủ điểm Những chủ nhân tương lai.- Những chủ nhân tương lai chính là chúng em.- HS lắng nghe.- 1 HS đọc to bài, lớp đọc thầm, tập chia đoạn( 3 đoạn)Đoạn 1: Nhà … lên tàuĐoạn 2: Tháng trước … vậy nữaĐoạn 3 : Còn lại- 3 HS đọc nối đoạn.- HS đọc trong nhóm tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.- Các nhóm nêu kết quả thảo luận.+ GN: Thanh ray, sự cố. 1HS đọc- Đọc lưu loát, nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy.- HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.- Đọc lưu loát, nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy.- HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.+ Đọc đúng : Không nói nên lời. 1 HS đọc+ GN: Chuyền thẻ. 1 HS đọc- Đọc đúng ngữ điệu câu cảm, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đọc đúng các từ khó có âm đầu l, n- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.\* HS đọc thầm nhóm đôi (1’)- Toàn bài chú ý đọc đúng các tiếng có âm đầu l/n, ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu.- 1 - 2 HS đọc cả bài.- HS đọc thầm đoạn 1.- Lúc thì đá tảng nằm chềnh ềnh trên đường tàu, ai đó tháo cả ốc gắn các thanh ray, trẻ chăn trâu ném đá lên tàu.- HS đọc thầm đoạn 2.- … phát động phong trào "Em yêu đường sắt quê em", HS cam kết không chơi trên đường tàu, không ném đá lên tàu và đường tàu, cùng nhau bảo vệ an toàn cho những chuyến tàu qua.- Nhận thuyết phục Sơn.- HS đọc thầm đoạn 3- Thấy Hoa, Lan đang ngồi chơi chuyền thẻ trên đường tàu.- Vịnh lao ra khỏi nhà, la lớn … Vịnh nhào tới ôm Lan lao xuống mép ruộng.- Ý thức trách nhiệm, tôn trọng quy định về an toàn giao thông, tinh thần dũng cảm cứu các em nhỏ.- Ca ngợi út Vịnh có ý thức của 1 chủ nhân tương lai, thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an toàn đường sắt, dũng cảm cứu em nhỏ- HS nêu.- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)\* Dự kiến tình huống trả lời của HS:- Giọng đọc chậm rãi, thong thả nhấn giọng ở từ ngữ: Chềnh ềnh, tháo cả ốc.- HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.- Giọng đọc thong thả nhẹ nhàng, nhấn giọng ở từ ngữ: thuyết phục.- HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.- Giọng hồi hộp, dồn dập, nhấn giọng những từ ngữ thể hiện hành động của Vịnh.- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.- Toàn bài đọc với giọng kể chuyện chậm rãi, thong thả.- HS lắng nghe- HS đọc cá nhân theo đoạn (3 em )- HS đọc đoạn mình thích(1 - 2 em )- HS đọc cả bài (2 - 3 em )+ HS khác nhận xét- HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4 ĐẠO ĐỨC**

**Phòng tránh bị xâm hại (T.1)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức, kĩ năng:**

 - Nêu được một số quy tắc an toàn cá nhân để phòng tránh bị xâm hại.

 - Nhận biết được nguy cơ khi bản thân có thể bị xâm hại.

 **2. Năng lực:** Biết cách phòng tránh và ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại.

 **3. Phẩm chất:** Rèn luyện kĩ năng phán đoán, ứng phó, ứng xử phù hợp và giúp đỡ nếu bị xâm hại.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 - Một số tình huống để đóng vai.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức****HĐ1:** Trò chơi: “Chanh chua, cua cắp” (8- 10’)\* Mục tiêu: Đạt MT1\* Cách tiến hành:Bước 1: Tổ chức và hướng dẫn- GV hô “Chanh” cả lớp hô “Chua” tay của mọi người vẫn để yên. Khi hô “Cua” lớp hô “Cắp” nắm bàn tay trái để cắp người khác.Bước 2: Thực hiện chơi như hướng dẫn- Trao đổi:+ Vì sao em bị cua cắp?+ Em làm thế nào để không bị cua cắp?+ Em rút ra bài học gì qua trò chơi?\* Kết luận: để phòng tránh bị xâm hại cần…**HĐ2:** Thảo luận (8- 10’)\* Mục tiêu: Đạt MT2\* Cách tiến hành: - GV nêu 1 số tình huống có thể dẫn đến nguy cơ bị xâm hại- Bạn có thể làm gì để phòng tránh nguy cơ bị xâm hại?- Trong trường hợp bị xâm hại, chúng ta cần phải làm gì?\* Kết luận: **HĐ3:** Ứng phó với nguy cơ bị xâm hại (6-8’)\* Mục tiêu: Đạt MT3\* Cách tiến hành:Bước 1: Giao nhiệm vụ cho các nhóm Bước 2: Làm việc cả lớp\* Kết luận: cần ứng phó kịp thời, phù hợp khi có nguy cơ bị xâm hại…**HĐ5:** Vẽ bàn tay tin cậy (4-5’)\* Mục tiêu: Đạt MT3\* Cách tiến hành: - Hướng dẫn học sinh làm việc cá nhân: vẽ bàn tay tin cậy trong vở bài tập.\* Kết luận: **3.** **Củng cố dặn dò** (1-2’)- Nhận xét tiết học.  | - HS khởi động - Thực hiện thử theo yêu cầu- Học sinh chơi trò chơi- H nêu(luôn chú ý cảnh giác ...)- Trao đổi cặp đôi - Đại diện nhóm trình bày - Nhận xét, bổ sung- Nghe các nhiệm vụ- Trình bày cách ứng xử- Nhận xét, góp ý kiến(kể với người tin cậy để nhận được sự giúp đỡ …) |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **KHOA HỌC**

**Tài nguyên thiên nhiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng** :Giúp học sinh.

- Hình thành khái niệm ban đầu về tài nguyên thiên nhiên.

- Kể tên một số tài nguyên thiên nhiên của nước ta.

- Nêu ích lợi của tài nguyên thiên nhiên.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất quý trọng tài nguyên thiên nhiên. Có ý thức bảo vệ nguồn tài nguyờn thiờn nhiờn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Thông tin và hình trang 130-131 SGK. Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy  | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video + Môi trường là gì?+ Bạn sống ở đâu, làng quê hay đô thị ?**+** Hãy nêu một số thành phần của môi trường nơi bạn đang sống ?- Nhận xét.- Giới thiệu bài:**3. Hình thành kiến thức*****a, HĐ1:Quan sát và thảo luận*** *(18-20’)*\* Môc tiªu: ý 1 - Môc I\* C¸ch tiÕn hµnh: Th¶o luËn nhãm- Chia lớp thành 4 nhóm, phát phiếu học tập và hướng dẫn:+ Quan sát các hình trang 130, 131 SGK để phát hiện các tài nguyên thiên nhiên được thể hiện trong mỗi hình và xác định công dụng của mỗi tài nguyên đó+ Yêu cầu lần lượt từng nhóm nêu kết quả.+ Nhận xét, sửa chữa và tuyên đương nhóm trình bày đúng**PHIẾU HỌC TẬP**Hoàn thành bảng sau:**Tên tài nguyên thiên nhiên**+ Gió, nước, dầu mỏ+ Mặt trời+ Thực vật, động vật+ Dầu mỏ+ Vàng+ Đất+ Than đá+ Nước***HĐ2 :Trò chơi "Thi kể tên các tài nguyên thiên nhiên và công dụng của chúng****"(14 - 15’)*\* Môc tiªu: ý 2, 3 - Môc I \* C¸ch tiÕn hµnh: Ch¬i theo nhãm+ Chia nhóm thành 2 đội, mỗi đội 5 bạn và phổ biến cách chơi:- 2 đội đứng thành 2 hàng dọc cách bảng một khoảng. Khi nghe hiệu lệnh "Bắt đầu", người đứng đầu mỗi đội lên bảng viết tên một tài nguyên thiên nhiên rồi trao phấn lại cho người đứng kế. Cứ thế tiếp tục cho đến hết thời gian quy định.\* Nhận xét, tuyên đương nhóm kể tên được nhiều và đúng.**3. Củng cố dặn dò** (2 - 3’)- Hôm nay lớp chúng ta học bài gì?- Yêu cầu đọc mục Bạn cần biết/130 - Tài nguyên thiên nhiên không phải vô tận nên cần được khai thác và sử dụng hợp lí, tiết kiệm. - Nhận xét tiết học. VN xem lại bài học.- Chuẩn bị bài Vai trò của môi trường | - HS khởi động **+** Môi trường là những gì có xung quanh ta; những gì có trên Trái Đất hoặc những gì tác động lên Trái Đất này. Trong đó có những yếu tố cần thiết cho sự sống và những yếu tố ảnh hưởng đến sự tồn tại, phát triển của sự sống. - Làng quê- Người, thực vật, động vật, làng xóm, ruộng vườn, nhà cửa, máy móc....không khí, ánh sáng, đất.- HS lắng nghe.- HS TLN- HS quan sát**+** Tài nguyên thiên nhiên là những của cải sẵn có trong môi trường tự nhiên . Con người khai thác sử dụng chúng cho lợi ích của bản thân và cộng đồng- Tiếp nối nhau đọc.**Công dụng**- Sử dụng năng lượng gió để chạy cối xay, chạy máy phát điện, chạy thuyền buồm,..+ Cung cấp ánh sáng và nhiệt cho sự sống trên trái đất. Cung cấp năng lượng sạch cho các nhà máy sử dụng năng lượng mặt trời,...+ Cung cấp thức ăn cho con người, tạo ra chuỗi thức ăn trong tự nhiên, duy trì sự sống trên trái đất+ Được dùng để chế tạo ra xăng, dầu hỏa, dầu nhờn, nhựa đường, nước hoa, thuốc nhuộm, các chất làm ra tơ sợi tổng hợp,...+ Được dùng để làm nguồn dự trữ cho các ngân sách của nhà nước, cá nhân,... làm đồ trang sức, để mạ trang trí,...+ Môi trường sống của thực vật, động vật, con người.+ Cung cấp nhiên liệu cho đời sống và sản xuất điện trong các nhà máy nhiệt điện, chế tạo ra than cốc, khí than, nhựa đường, tơ sợi tổng hợp,...- Nước là môi trường sống của động vật, thực vật. Nước phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của con người. Năng lượng nước chảy được sử dụng trong các nhà máy thủy điện, được dùng đưa nước lên cao,...- Cử bạn, chia đội tham gia trò chơi.- Chú ý.- Tham gia trò chơi.- Tiếp nối nhau nêu.- Nhận xét, bình chọn- Tài nguyên thiên nhiên.- HS nêu- HS đọc**-** HS lắng nghe**-** HS lắng nghe |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố về cách chia 2 phân số, chia 2 số thập phân, chia nhẩm 1 số cho 0,1; 0,01; 0,5; 0,25.

- HS vận dụng làm tốt các bài tập trong vở bài tập toán.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về cách chia 2 phân số, chia 2 số thập phân, chia nhẩm 1 số cho 0,1; 0,01; 0,5; 0,25 vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. HS:** Bảng con, nháp, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Giới thiệu bài:**2. Hư­ớng dẫn luyện tập**: (32- 34’)a. Bài 1/97 - GV chữa bài, nhận xét- Em thực hiện phép tính 8/7: 4 như­ thế nào?- Nêu cách làm phép tính 0,486 : 0,36?- Nêu cách chia 1 số thập phân cho 1 số tự nhiên, chia 1 số thập phân cho 1 STP?- Nêu cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 1 phân số (ngư­ợc lại)?b. Bài 2/97- GV chấm, chữa bài.- Nêu cách chia nhẩm 1 số cho 0,1; 0,01; 0,5; 0,25?c. Bài 3/98 - GV chữa bài, nhận xét- Em viết kết quả của phép chia 1 : 5 d­ới dạng phân số và số thập phân nh­ thế nào?- Nêu cách viết kết quả phép chia 2 số tự nhiên d­ới dạng phân số và số thập phân?d. Bài 4/98 - GV chấm, chữa bài- Em làm thế nào để tìm đ­ược số HS nữ bằng 80% số HS nam?- Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số? | - HS khởi động - HS đọc bài, xác định yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp- HS nêu- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa miệng- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp- HS nêu- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bảng lớp- HS nêu |

**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)

- Nêu cách tìm tỉ số phần trăm của 2 số, chia 1 số thập phân cho 1 số thập phân?

- Về nhà học và ôn bài

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

 **Ném bóng - Trò chơi: Lăn bóng bằng tay**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ném bóng. YC thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Lăn bóng bằng tay**.** Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Trên sân trư­ờng. Vệ sinh nơi tập

- Phư­ơng tiện: Còi, mỗi tổ 3- 5 quả bóng rổ số 5, chuẩn bị bảng rổ, kẻ sân để tổ chức trò chơi và ném bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**:- Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo- GV phổ biến NV, yêu cầu bài học.- Lớp chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập 120-150m sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối. - Ôn các động tác tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng và nhảy của bài thể dục phát triển chung.**2. Phần cơ bản**:a. Ném bóng: Đứng ném bóng vào rổ bằng hai tay trước ngực.- GV nêu tên động tác- GV thực hiện mẫu, GV phân tích ĐT**.**  - HS tập theo ĐH 2 hàng dọc lần lượt 02 HS vào thực hiệnb. Chơi trò chơi:Lăn bóng bằng tay.- GV nêu tên trò chơi và quy định chơi.- Cho HS tham gia chơi thử.- Cho HS chơi chính thức- GV quan sát nhận xét, biểu dương tổ chơi nhiệt tình đúng luật**3. Phần kết thúc**:- Cho HS chạy chậm, hít thở sâu tích cực.- Nhận xét, đánh giá kết quả bài học.- Về nhà ném bóng trúng đích. | 6 - 10’14 - 16’4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 🚹🚹 🚹🚹 🚹🚹 🚹CB🚹 🚹 Ném Rổ🚹GVlop4-tclanbong🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1** **TOÁN**

**Ôn tập về tính diện tích, thể tích một số hình**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ôn tập củng cố kiến thức và rèn luyện kĩ năng tính diện tích, thể tích một số hình.

- Vận dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về tính diện tích, thể tích một số hình vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Nêu cách tính chu vi diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn?- GV nhận xét ....- Giới thiệu bài:**2. Luyên tập** (32 - 34’)a.Ôn tập- GV đưa hình mẫu, gọi HS nêu đặc điểm cơ bản của hình lập phương, hình hộp chữ nhật?- Nêu công thức, quy tắc tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?b. Luyện tập\* Bài 1: (Dành cho HS tiếp thu nhanh)- GV chữa bài, nhận xét.=> Em tính diện tích quét vôi bằng cách nào?- Nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hhcn?- Chốt kiến thức\* Bài 2:- Bài toán hỏi gì?- GV chữa bài, nhận xét=> Nêu cách tính thể tích, diện tích toàn phần của hình lập phương?- Chốt kiến thức\* Bài 3: - Bài toán hỏi gì?- GV chữa bài- Chốt kiến thức\* Dự kiến sai lầm: Ở bài 1 khi tính diện tích cần quét vôi có thể HS còn lấy diện tích xung quanh cộng với diện tích 2 đáy và không trừ đi diện tích các cửa.**3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)- Nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?- Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS nêu- HS nêu-HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS nháp.- HS nêu.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- Tính thể tích, diện tích toàn phần- HS làm nháp, chữa miệng- HS nêu.- HS đọc bài.- Sau mấy giờ bể sẽ đầy nước- HS làm vở, chia sẻ\* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:+ Bạn có thể trình bày lại bài làm?+ Bạn tìm thể tích bể bằng cách nào?+Vì sao khi tìm thời gian để vòi nước chảy đầy bể bạn lại lấy 3 : 0,5?+ Để làm bài này bạn đã vận dụng những kiến thức gì?- HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

………………………………………………………………………………………………….......

**Tiết 2** **CHÍNH TẢ (NHỚ- VIẾT)**

**Bầm ơi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Nhớ - viết đúng chính tả 14 dòng đầu của bài thơ "Bầm ơi"

- Tiếp tục luyện viết hoa tên các cơ quan đơn vị.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS tính cẩn thận khi đặt bút, có ý thức viết đúng chính tả.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS yêu quý ông bà, cha mẹ và những ng­ười thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Phấn màu, TV, MT, MS.

**2. Học sinh**: bảng con, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Viết: ghép liền, sống lư­ng, cổ truyền.- Nhận xét bài viết tiết trư­ớc.- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức**:***a. H­ướng dẫn chính tả:*** *(10 - 12')*- GV đọc mẫu lần 1.- Trong bài có từ nào khó viết?- GV viết từ khó yêu cầu HS phân tích: Lội d­ưới bùn; mạ non; chớ lo, trăm núi- Cho HS phát âm, phân tích từ khó, phân tích các tiếng có âm đầu là tổ hợp chữ cái.+ GV lư­u ý những chỗ có vấn đề chính tả để HS ghi nhớ- Đọc cho HS viết từ khó (GV đọc tiếng trong từ.)- Bài viết thuộc thể loại thơ nào?- Nêu cách trình bày bài?***b. Viết chính tả:*** *(14 - 16’)*- Gọi HS đọc lại đoạn viết- GV cho HS nhẩm lại bài (1’)- GV nhắc nhở HS tr­ước khi viết.- Cho HS thực hiện ngồi viết đúng tư­ thế (dùng hiệu lệnh)- GV cho HS viết thứ ngày tháng, viết bài vào vở. ***c. Chấm, chữa:*** *(3- 5’)*- GV đọc cho HS soát và chữa lỗi.- GV chấm 8- 10 bài, nhận xét t­ư vấn cho 1 số HS. Soi bài.***d. Bài tập:*** *(7- 9’)*\* Bài 2- GV chấm, chữa soi bài- Nhận xét tên các cơ quan, đơn vị trong bài, nêu cách viết tên các cơ quan đơn vị đó?=> Tên các cơ quan đơn vị có trong bài đều có 3 bộ phận, riêng bộ phận thứ 3 là các danh từ riêng nên phải viết hoa theo quy tắc tên ng­ười, tên địa lí Việt Nam. 2 bộ phận còn lại viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên đó.\* Bài 3- GV chấm, chữa, soi bài- Nhận xét tên các cơ quan đơn vị trong bài.=> Muốn viết đúng tên các cơ quan, đơn vị em cần l­ưu ý gì?- Nhận xét bài viết của HS.**3. Củng cố**, **dặn dò**: (1 - 2’).- Cách viết hoa tên các cơ quan, đơn vị ?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động - HS viết bảng con.- HS theo dõi, nhẩm theo cho thuộc- HS thảo luận nhóm đôi (2’): tìm từ khó viết.\* Dự kiến HS tìm đ­ợc các từ khó:Lội d­ưới bùn; mạ non; chớ lo, trăm núi- HS đọc phân tích từ khó, tổ hợp chữ cái.( các tiếng gạch chân)+ lội = l + ôi + thanh nặng+ Các từ còn lại phân tích tư­ơng tự- HS viết bảng con.- Thơ lục bát.- HS nêu.- 1 HS đọc- HS nhẩm lại.- HS ngồi ngay ngắn.- HS tự nhớ và viết bài vào vở.- HS tự soát bài, soát lỗi, chữa lỗi.- Đổi vở cho bạn kiểm tra lại- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa miệng+ Tr­ường/ Tiểu học/ Bế Văn Đàn- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bài. - HS nêu- HS nêu- HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3** **LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn tập về dấu câu**

(Dấu phẩy)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**: Giúp học sinh.

- Tiếp tục luyện tập sử dụng dấu phẩy trong đoạn viết.

- Thông qua việc dùng dấu phẩy nhớ đ­ợc tác dụng của dấu phẩy.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** nháp, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Nêu tác dụng của dấu phẩy trong câu? Cho ví dụ minh hoạ- Giới thiệu bài:**2. Luyện tập**: (32 - 34')\* Bài 1- Đọc kĩ 2 bức thư­ và cho biết bức thư­ 1, 2 là của ai?- Đọc kĩ phần chữ trong ngoặc kép của 2 bức thư­, nhớ lại tác dụng của dấu phẩy, dấu chấm rồi điền vào chỗ thích hợp trong 2 bức th­ư đó.- GV chữa bài, nhận xét (Treo bảng phụ chép đáp án đúng)=> Nêu tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy?+ GV có thể giới thiệu cho HS biết về khiếu hài h­ước của Bớc- na- sô.\* Bài 2- GV yêu cầu HS làm vở, làm xong trao đổi nhóm đôi với bạn về tác dụng của dấu phẩy trong bài viết của mình.- GV chấm, nhận xét.=> Nêu tác dụng của dấu phẩy?**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')- Nêu tác dụng của dấu phẩy, dấu chấm?- Việc dùng sai dấu phẩy hoặc không dùng dấu câu trong đoạn văn bài văn có tác hại thế nào?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Ôn tập dấu câu (Dấu hai chấm). | - HS khởi động - HS làm miệng.- HS đọc yêu cầu.Bức thư­ 1: Bức thư­ của anh chàng đang tập viết văn.Bức thư­ 2: Th­ trả lời của Bớc- na- sô- HS nghe để nắm đ­ợc cách làm- HS làm vở bài tập- HS nêu.- HS đọc bài, xác định yêu cầu- HS làm vở bài tập, soi bài chữa - HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **LỊCH SỬ**

**Lịch sử Hải Phòng: Đoàn dũng sĩ Cát Bi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:Giúp học sinh.

- Nắm đ­ợc truyền thống yêu n­ớc, tinh thần chiến đấu dũng cảm chống giặc ngoại xâm của quân và dân Hải Phòng

- Giáo dục tình yêu quê h­ơng đất n­ớc và lòng tự hào dân tộc

**2 .Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích tìm hiểu lịch sử của địa ph­ơng.

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Bản đồ Hải Phòng. Cuốn KC lịch sử- địa lí HP

**2. Học sinh:** Cuốn KC lịch sử- địa lí HP (Nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức**:***a, HĐ 1: Kể chuyện*** *(8- 9’)*\* Mục tiêu: HS nhớ truyện\* Cách tiến hành: GV kể chuyện- GV kể chuyện Đoàn dũng sĩ Cát Bi/sách lịch sử địa lí Hải Phòng- GV đọc lại câu chuyện- GV treo bản đồ chỉ vị trí sân bay Cát Bi, sông Lạch Tray, huyện Tiên Lãng***b, HĐ2: Tìm hiểu nội dung câu chuyện*** *(20 - 22’)*\* Mục tiêu: Ý 1, 2 - Mục I\* Cách tiến hành: Làm việc cá nhân+ Sân bay Cát Bi có vị trí chiến lược quan trọng nh­ thế nào?+ Giặc tổ chức canh phòng sân bay Cát Bi ra sao?(GV có thể bổ sung thêm)+ Muốn đánh vào sân bay Cát Bi bộ đội ta phải làm gì?+ Bộ đội ta đã điều tra sân bay Cát Bi bằng cách nào?+ Trận đánh sân bay Cát Bi diễn ra thế nào?+ Trận đánh đã thu đ­ợc kết quả gì?+ Nêu ý nghĩa của trận đánh.?=> GV tổng kết …**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 3’)- Nêu ý nghĩa của chiến thắng Cát Bi?- Nêu cảm nghĩ của em về các chiến sĩ của đoàn dũng sĩ Cát Bi nói riêng và con ngư­ời Hải Phòng nói chung?- Nhận xét giờ học | - HS khởi động- HS nghe.- HS quan sát- Là 1 trong những căn cứ không quân lớn nhất ở Đông Dư­ơng, 1 đầu cầu hàng không trực tiếp chi viện cho Điện Biên Phủ đang bị bao vây.- 1 tiểu đoàn lính lê d­ương, 2 tiểu đoàn lính Bắc Phi, 1 tiểu đoàn nguỵ, 1 tiểu đoàn do thám, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đội tham mư­u phi tr­ường, 700 tên giặc lái, 44 tên cố vấn Mĩ ….- Phải điều tra tỉ mỉ sơ đồ phòng thủ của giặc- Các chiến sĩ trinh sát đêm bơi qua sông Lạch Tray vào sân bay vùi mình xuống bùn hoặc nấp trong những đám bèo tây để quan sát tối lại bò ra …- Đêm 7/3/1954; 32 cán bộ chiến sĩ đột nhập sân bay… dùng bộc phá đốt cháy 1 máy bay, hàng loạt bộc phá nổ làm cả sân bay bốc cháy, lửa bốc cao ngút trời..- 59 máy bay bốc cháy, 1 khối l­ợng lớn bom đạn bị phá huỷ, bộ đội ta đã rút ra căn cứ Tiên Lãng an toàn.- Chiến thắng Cát Bi có ảnh h­ởng lớn đến chiến tr­ờng toàn quốc cổ vũ tinh thần quân ta góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng của dân tộc. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Rèn kỹ năng đọc cho HS.

- HS hiểu rõ hơn nội dung của bài “Út Vịnh, Những cánh buồm” qua việc trả lời câu hỏi.

**2. Năng lực:** Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ, nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập**: (35- 36’ )a. Luyện đọc bài Út Vịnh- Yêu cầu HS đọc bài rồi trả lời câu hỏi+ Út Vịnh đã hành động nh­ư thế nào để cứu hai em nhỏ đang chơi trên đư­ờng tàu?+ Em học tập đ­ợc ở Út Vịnh điều gì?b. Luyện đọc bài Những cánh buồm.+ Câu hỏi: “Lời của con hay tiếng sóng thầm thì, hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thẳm? Có mục đích gì?+ Câu thơ “Cha gặp lại mình trong những ­ớc mơ con” có nghĩa gì?\* Luyện đọc diễn cảm- Nêu lại cách đọc diễn cảm bài Út Vịnh?- Gọi HS đọc diễn cảm từng đoạn.- GV nhận xét, tư­ vấn cho 1 số HS.- Nêu lại cách đọc diễn cảm bài Những cánh buồm?- Gọi HS đọc thuộc lòng bài.- GV nhận xét, tư­ vấn cho 1 số HS.**3. Củng cố**, **dặn dò** (2- 3’)- Nêu cách trình bày bài văn xuôi?- GV nhận xét giờ học | - HS khởi động- HS đọc bài. Nêu cách đọc đúng- HS trả lời - Nhận xét- HS đọc bài. Nêu cách đọc đúng- HS trả lời. Nhận xét.- Toàn bài đọc với giọng kể chuyện chậm rãi, thong thả. Đoạn cuối bài đọc với giọng hồi hộp, nhanh, dồn dập.- HS đọc- Toàn bài đọc với giọng chậm rãi, dịu dàng, trầm lắng phù hợp với việc diễn tả tình cảm của ng­ời cha với con.- HS nêu |

**Tiết 7** **THỂ DỤC**

**Ném bóng - Trò chơi: Dẫn bóng**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1. Kiến thức**, **kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Ném bóng. YC thực hiện cơ bản đúng động tác và nâng cao thành tích.

- Chơi trò chơi: Dẫn bóng***.*** Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi tương đối chủ động, tích cực.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: HS có ý thức tập luyện TDTT để rèn luyện sức khỏe.

**II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm: Trên sân trư­ờng. Vệ sinh nơi tập

- Phư­ơng tiện: Còi, mỗi tổ 3- 5 quả bóng rổ số 5, chuẩn bị bảng rổ, kẻ sân để tổ chức trò chơi và ném bóng.

**III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nội dung và phương pháp | Định lượng | Đội hình đội ngũ |
| **1. Phần mở đầu**:- Lớp trưởng tập hợp lớp, điểm số báo cáo- GV phổ biến NV, yêu cầu bài học.- Lớp chạy chậm theo đội hình tự nhiên quanh sân tập 120-150m sau đó xoay các khớp cổ chân, cổ tay, khớp gối. - Ôn các động tác tay, chân, vặn mình, toàn thân, thăng bằng và nhảy của bài thể dục phát triển chung.**2. Phần cơ bản**:a. Ném bóng: Đứng ném bóng vào rổ bằng một tay trên vai.- GV nêu tên động tác- GV thực hiện mẫu, GV phân tích ĐT**.**  - HS tập theo ĐH 2 hàng dọc lần lượt 02 HS vào thực hiệnb. Chơi trò chơi:Dẫn bóng.- GV nêu tên trò chơi và quy định chơi.- Cho HS tham gia chơi thử.- Cho HS chơi chính thức- GV quan sát nhận xét, biểu dương tổ chơi nhiệt tình đúng luật**3. Phần kết thúc**:- Cho HS chạy chậm, hít thở sâu tích cực.- Nhận xét, đánh giá kết quả bài học.- Về nhà ném bóng trúng đích. | 6 - 10’14 - 16’4 - 6’ | 🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹**lop5-nemro1tay**lop4-tcdbong🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹 |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1**  **TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Rèn kĩ năng tính thể tích, diện tích một số hình đã học.

- Áp dụng làm đúng các bài tập đã học.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về tính thể tích, diện tích một số hình đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** bảng con, nháp.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Nêu cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật?- Giới thiệu bài**2. Luyện tập** (32 - 34’)a. Bài 1- GV chữa bài=> Nêu cách tính Sxq, Stp, V của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?- Chốt kiến thứcb. Bài 2- Bài toán hỏi gì?- GV soi chữa bài=> Khi biết thể tích, chiều dài, chiều rộng muốn tìm chiều cao của hình hộp chữ nhật ta phải làm như thế nào?- Chốt kiến thứcc. Bài 3 (Dành cho HS tiếp thu nhanh)- Bài toán hỏi gì?- GV chữa bài- Chốt kiến thức\* Dự kiến sai lầm: Bài 2 HS còn tính sai chiều cao của hình hộp chữ nhật**3.** **Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)- Nêu cách tính Sxq, Stp, V của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau:  | - HS khởi động- HS nêu- HS đọc yêu cầu- HS làm nháp, chữa miệng- HS nêu - HS đọc bài toán- Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật?- HS làm vở, soi bài chia sẻ\* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:+ Bạn có thể trình bày lại bài làm?+ Muốn tính chiều cao của bể bạn làm như thế nào ?+ Để làm bài này bạn đã vận dụng những kiến thức gì?- HS nêu- HS đọc bài toán- HS nêu.- HS làm bài- HS nêu  |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………......

**Tiết 3**  **KỂ CHUYỆN**

**Nhà vô địch**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Dựa vào lời kể của thầy cô và tranh ảnh minh hoạ, HS kể lại được từng đoạn của câu chuyện ấy bằng lời người kể và kể lại được toàn bộ câu chuyện bằng lời của Tôm Chíp.

- Hiểu nội dung câu chuyện: Trao đổi được với bạn bè về 1 chi tiết trong truyện về nguyên nhân dẫn đến thành tích bất ngờ của Tôm Chíp, về ý nghĩa câu chuyện.

**2. Năng lực**: Mạnh dạn, tự tin khi trình bày ý kiến và kể chuyện; tích cực hoạt động nhóm và biết tham gia nhận xét, đánh giá bạn.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất dũng cảm, khiêm tốn, biết giúp đỡ mọi người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh minh họa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Kể một việc làm tốt của bạn em. - GV nhận xét.- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức**:***a. GV kể chuyện:*** *(6- 8')*- Lần 1: kể diễn cảm toàn bộ truyện- Lần 2: kể có dùng tranh minh hoạ, kết hợp giải nghĩa 1 số từ khó trong truyện.***c. HS tập kể:*** *(22 - 24')*- GV có thể chia đoạn theo tranh và cho HS nêu nội dung mỗi tranh bằng 1 câu ngắn gọn+ Đoạn 1: Tranh 1; Đoạn 2: Tranh 2+ Đoạn 3: Tranh 3; Đoạn 4: Tranh 4- Cho HS kể theo nhóm đôi, GV bao quát chung giúp đỡ HS- Gọi HS kể chuyện, nhận xét.- Kể lại toàn bộ câu chuyện theo lời của nhân vật Tôm Chíp?+ Lưu ý: Khi kể lại câu chuyện theo lời của Tôm Chíp, các em cần xưng hô "tôi" kể theo cách nhìn, cách nghĩ của Tôm Chíp.- Cho HS kể nhóm đôi- Gọi HS kể cá nhân, nhận xét.***c. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:*** *(3 - 5')*- Bạn thích nhất chi tiết nào trong câu chuyện? Vì sao?- Theo bạn nguyên nhân nào dẫn đến thành tích bất ngờ của Tôm Chíp?- Nêu ý nghĩa của câu chuyện?- Cho NX bạn kể hay nhất.**3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4')- Nêu ý nghĩa của câu chuyện?- GV nhận xét giờ học, về nhà kể cho người thân nghe, chuẩn bị bài sau:  | - HS khởi động - HS kể.- HS nghe.- HS nghe kết hợp quan sát tranh+ Đ1: Các bạn trong tổ thi nhảy xa, chị Hà làm trọng tài, Hưng, Tuấn, Dũng đều đã nhảy thành công.+ Đ2: Đến lượt Tôm chíp, cậu rụt rè bối rối bị các bạn trêu trọc.+ Đ3: Tôm Chíp quyết định nhảy lại lần 2 nhưng gần đến hố nhảy cậu lại lao sang phía bờ mương.+ Đ4: Các bạn ngạc nhiên thán phục Tôm Chíp.- HS kể theo nhóm đôi.- HS kể cá nhân theo đoạn- HS tự kể theo lời của Tôm Chíp từng bàn kể cho nhau nghe.- HS kể cá nhân.- HS kể trước lớp.- HS nêu.- Tình huống bất ngờ xảy đến khiến Tôm Chíp mất đi tính rụt rè hàng ngày, phản ứng nhanh.- Khen ngợi Tôm Chíp dũng cảm quên mình cứu người bị nạn.- HS nhận xét. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4**  **TẬP ĐỌC**

**Những cánh buồm**

 ***Hoàng Trung Thông***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Đọc lưu loát diễn cảm toàn bài, giọng chậm rãi, dịu dàng, trầm lắng diễn tả được tình cảm của người cha với con, ngắt giọng đúng các nhịp thơ.

- Hiểu được ý nghĩa bài thơ: Cảm xúc tự hào của người cha khi thấy con mình ấp ủ những ước mơ đẹp như ước mơ của mình thời thơ ấu.

- Ca ngợi ước mơ khám phá cuộc sống của trẻ thơ, những ước mơ làm cho cuộc sống không ngừng tốt đẹp hơn.

- Học thuộc lòng bài thơ.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin, trình bày ý kiến rõ ràng, ngắn gọn trước lớp, biết phối hợp với bạn khi làm việc trong nhóm, biết lắng nghe bạn đọc và trả lời để cùng chia sẻ và nhận xét bạn đọc.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu quý người thân trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** TV, MT. Tranh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động - kết nối**: (3- 5')- GV mở video cho HS khởi động- Đọc bài "Út Vịnh".- Nêu nội dung của bài?- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức**:***a. Hướng dẫn đọc đúng****: (10 - 12')*\* Đọc nối đoạn?\* Rèn đọc đoạn:- YC HS thảo luận trong nhóm các từ khó, câu dài và các từ cần giải nghĩa. - Yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ. - GV giúp đỡ, chốt.Đoạn 1:- 2 câu đầu ngắt nhịp 3/4, 2 câu cuối ngắt nhịp 2/3.+ Nêu cách đọc đúng đoạn 1?Đoạn 2: - Dòng thơ 4 ngắt nhịp 5/2, dòng thơ 6 ngắt nhịp 6/2+ Nêu cách đọc đúng đoạn 2?Đoạn 3:- Dòng thơ 1, 3 ngắt nhịp 3/5, dòng thơ 2 ngắt 5/5, dòng thơ 4 ngắt 4/5.+ Nêu cách đọc đúng đoạn 3?\* HS đọc nhóm đôi+ Nêu cách đọc đúng toàn bài?- Gọi HS đọc bài\* GV đọc mẫu lần 1.***b. Tìm hiểu bài:*** *(10 - 12')*+ Dựa vào những hình ảnh đã được gợi ra trong bài thơ, hãy tưởng tượng và miêu tả cảnh 2 cha con dạo trên bãi biển?- GV tổng kết.+ Em hãy đọc những câu thơ thể hiện cuộc trò chuyện giữa 2 cha con?+ Hãy thuật lại cuộc trò chuyện giữa 2 cha con?+ Những câu hỏi ngây thơ cho thấy con có ước mơ gì?- GV tổng kết.+ Ước mơ của con gợi cho cha nhớ đến điều gì?- GV tổng kết.+ Nêu nội dung chính của bài?***c. Luyện đọc diễn cảm:*** *(10 - 12').*- Yêu cầu đại diện nhóm nêu ý kiến.\* Đoạn 1: Nêu cách đọc đoạn 1?\* Đoạn 2: Nêu cách đọc đoạn 2?\* Đoạn 3: Nêu cách đọc đoạn 3?-Nêu cách đọc diễn cảm toàn bài?- GV đọc mẫu cả bài- Gọi HS đọc bài.- GV nhận xét, đánh giá, tư vấn cho HS.**3. Củng cố, dặn dò**:(2 - 4’)- Nêu nội dung chính của bài?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau:  | - HS đọc.- HS nêu.- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm, tập chia đoạn (3 đoạn).Đoạn 1: Khổ 1Đoạn 2: 3 khổ tiếpĐoạn 3: Khổ cuối- 3 HS đọc nối đoạn.- HS đọc trong nhóm, thảo luận nhóm đôi trong thời gian 3 phút, tìm các câu khó và những từ cần hiểu nghĩa trong bài.- Các nhóm nêu kết quả thảo luận+ Đọc đúng: Lênh khênh, chắc nịch. 1 HS đọc câu.-1 HS đọc.- Đọc ngắt nhịp thơ đúng, phát âm đúng các tiếng có âm dầu l/n.- HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.- 1 HS đọc.- Đọc đúng ngữ điệu câu hỏi, câu kể, ngắt nghỉ đúng sau dấu câu.- HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.- 1 HS đọc.- Đọc ngắt nhịp thơ đúng, đọc đúng ngữ điệu câu hỏi.- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.\* HS đọc nhóm đôi - Toàn bài đọc đúng các tiếng có âm đầu l/n, ngắt nhịp thơ đúng- 1 - 2 HS đọc cả bài.- HS đọc thầm khổ thơ 1.- Sau trận mưa đêm, bầu trời và bãi biển như được gội rửa. Mặt trời nhuộm hồng tất cả bằng những tia nắng rực rỡ, cát mịn, biển xanh lơ. Hai cha con dạo chơi trên bãi biển, người cha cao, gầy bóng dài lênh khênh, người con bụ bẫm bóng tròn chắc nịch.- HS đọc thầm đoạn 2.- Con: Cha ơi!Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời … không thấy người ở đó?+ Cha: Theo cánh buồm … Nhưng nơi đó cha chưa hề đi đến- 2 cha con bước đi trong ánh mai hồng, cậu bé lắc tay cha khẽ hỏi.- Khám phá những điều chưa biết về biển, được nhìn thấy cây, nhà cửa ở phía chân trời xa.- HS đọc thầm đoạn 3.- Gợi cha nhớ đến ước mơ thuở nhỏ của mình.- HS nêu.- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách đọc diễn cảm từng đoạn (2’)\* Dự kiến trả lời của HS:- Giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng nhấn giọng ở từ ngữ: Rực rỡ, lênh khênh, chắc nịch.- HS luyện đọc đoạn 1 theo dãy.- Giọng trầm lắng, giọng cha ấm áp dịu dàng, lời con hồn nhiên thơ ngây.- HS luyện đọc đoạn 2 theo dãy.- Đọc giọng kể trầm lắng.- HS luyện đọc đoạn 3 theo dãy.- Toàn bài đọc giọng chậm rãi, trầm lắng, đọc phân biệt lời các nhân vật.- HS đọc cá nhân theo đoạn (3HS)- HS đọc toàn bài (1 em )- HS đọc thuộc lòng (4 - 5 em ) |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5**   **KĨ THUẬT**

**Lắp rô bốt (T.3)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

 **1.Kiến thức kĩ năng**

 - Chọn đúng và đủ các chi tiết để lắp rô- bốt.

 - Lắp được rô- bốt đúng kĩ thuật, đúng qui trình.

 - Rèn luyện tính khéo léo và kiên nhẫn khi lắp, tháo các chi tiết của rô- bốt.

 **2. Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác.

 **3. Phẩm chất:** Giáo dục tính cẩn thận, tỉ mỉ và kiên trì cho học sinh. Yêu thích môn học.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. GV**: Mẫu rô- bốt đã lắp sẵn. Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật. TV, MT.

 **2. HS:** Bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động dạy học | Hoạt động dạy học |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức****HĐ 1:** HS thực hành lắp rô- bốt.a) Chọn chi tiết- Y/c: - GV kiểm tra HS chọn các chi tiết.b) Lắp từng bộ phậnTrước khi HS thực hành, y/c: - Trong khi HS lắp GV qs, giúp đỡ thêm cho những HS còn lúng túng.c) Lắp ráp rô- bốt (H.1- SGK)- GV y/c: - GV nhắc HS kiểm tra sự nâng lên, hạ xuống của tay rô- bốt.**HĐ 2**: Đánh giá sản phẩm- GV y/c: - Gv nêu tiêu chuẩn đánh giá, y/c: - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm.- Y/c: **3. Củng cố, dặn dò:** - Chuẩn bị tiết sau- Nhận xét tiết học. | - HS khởi động- HS chọn đúng, đủ từng loại chi tiết xếp vào nắp hộp.- 1 HS đọc phần ghi nhớ trong SGK để toàn lớp nắm vững qui trình lắp rô- bốt.- QS kĩ hình và đọc nd từng bước lắp SGK- HS thực hành lắp các bộ phận của rô- bốt.- HS lắp ráp rô- bốt theo các bước trong SGK.- HS trưng bày sản phẩm.- HS dựa vào tiêu chuẩn. đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.- HS tháo rời các chi tiết và xếp vào hộp. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TOÁN (BS)**

**Luyện toán**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố về cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương.

- HS vận dụng làm tốt cỏc bài tập trong vở bài tập toỏn.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3.Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu, BP, TV, MT.

**2. Học sinh:** Bảng con, nháp. Vở bài tập Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập**: (35- 36’)a. Bài 1/107 - GV chữa bài, nhận xột- Em làm thế nào để tìm được diện tích xung quanh của hình lập phương 1 là 256cm2 , Diện tích toàn phần là 384 cm2, thể tích 512cm3 ?- Nêu cách tìm diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật 1?- Nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?b. Bài 2/107- GV chấm, chữa bài.- Em làm thế nào để tìm được chiều cao của bể là 0,8m?- Nêu cách tìm chiều cao của hình hộp chữ nhật?c. Bài 3/108 - GV chữa bài, nhận xét- Muốn tính được thể tích, diện tích toàn phần của hình H em phải làm gì?- Nêu cụng thức tính thể tích, diện tích toàn phần của hình lập phương?d. Bài 4/107- GV chấm, chữa bài- Vỡ sao em biết khi cạnh hình lập phương gấp lên 2 lần thí thể tích của nó gấp lên 8 lần?- Khi nào phải làm phép tính cụ thể, khi nào thì phải dựa vào công thức để tìm số lần gấp? | - HS khởi động- HS đọc bài, xác định yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bài- HS Nêu cách làm- HS Nêu cách làm- HS Nêu quy tắc- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bài- HS Nêu - HS Nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bài- HS Nêu- HS Nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bài- HS Nêu- HS Nêu |

**3. Củng cố**, **dặn dũ**: (2 - 3’)

- Nêu cách tìm diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?

- Về nhà học và ôn bài.

**Tiết 7** **TIẾNG VIỆT (TH)**

**Ôn tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS ôn tập Tiếng Việt ở phân môn mà HS chưa hoàn thiện

**2. Năng lực**: Tự xác định phân môn chưa hoàn thành trong tuần đã học để làm bổ sung.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh:** SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video + Em hãy nêu các bài học của tuần này?- Giới thiệu bài: **2. Ôn tập**: (32- 34’) - GV cho HS mở SGK, Vở bài tập TV.- Yêu cầu HS tự làm bài nào còn thiếu. Nếu HS đã hoàn thiện thì tự đọc thầm các bài tập đọc đã học- GV quan sát giúp đỡ.**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2- 4’)- GV liên hệ…- Về nhà học bài, chuẩn bị bài sau | - HS khởi động - HS nêu- HS lấy SGK, VBT để làm.- HS làm bài. |

**Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2025**

**Tiết 2**  **TOÁN**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Ôn tập củng cố và rèn kĩ năng tính chu vi, diện tích một số hình đã học.

- Áp dụng làm đúng các bài tập.

**2. Năng lực**: HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức về tính chu vi, diện tích một số hình đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu,TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** bảng con, nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Nêu cách tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, DTXQ, DTTP, TT hình hộp chữ nhật?- GV nhận xét ....- Giới thiệu bài:**2. Luyên tập** (32 - 34’)\* Bài 1: - GV chữa bài, nhận xét.=> Em tính số rau bằng cách nào?- Nêu cách tính diện tích hcn?- Chốt kiến thức.\* Bài 2:- Bài toán hỏi gì?- Gv soi, chữa bài, nhận xét=> Nêu cách tính chiều cao hhcnn khi biết Sxq và Cv đáy ?- Chốt kiến thức.\* Bài 3: (dành cho HS tiếp thu nhanh)- Bài toán hỏi gì?- GV soi, chữa bài- Chốt kiến thức.\* Dự kiến sai lầm: Ở bài 1 khi tính diện tích cần quét vôi có thể HS còn lấy diện tích xung quanh cộng với diện tích 2 đáy và không trừ đi diện tích các cửa.**3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)- Nêu cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần, thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương?- Nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau. | - HS khởi động- HS nêu-HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS nháp.- HS nêu.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- Tính chiều cao của hhcn?- HS làm vở, chia sẻ\* Dự kiến tình huống chia sẻ của HS:+ Bạn có thể trình bày lại bài làm?+ Bạn tính chiều cao của hhcn bằng cách nào?+Vì sao khi tìm bạn lại lấy Sxq : CVđáy?+ Để làm bài này bạn đã vận dụng những kiến thức gì?- HS nêu- HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………..

**Tiết 3 TẬP LÀM VĂN**

**Trả bài văn tả con vật**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:** Giúp học sinh.

- Biết rút kinh nghiệm về cách viết bài văn tả con vật theo đề bài cho sẵn: bố cục, trình tự miêu tả, quan sát và chọn lọc chi tiết, cách diễn đạt, trình bày.

- Có ý thức tự đánh giá những thành công và hạn chế trong bài viết của mình, biết sửa lỗi trong bài, viết lại 1 đoạn trong bài cho hay hơn.

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến;; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Nêu cấu tạo của bài văn tả cảnh?- Nhận xét.- Giới thiệu bài:**2. Hình thành kiến thức**:***a. Phân tích đề:*** *(2- 3’)*- Gọi HS nêu lại đề bài.- GV ghi đề bài lên bảng. Hãy tả một con vật mà em yêu thích.- Để bài thuộc kiểu bài gì?- Đối tượng miêu tả là gì?***b. Nhận xét bài viết của HS****: (5- 7')* | - HS khởi động- HS nêu- HS nêu- Tả con vật.- Là con vật mà em yêu thích.- HS nghe. |
| \* Ưu điểm: - Đa số các em xác định đúng đề bài (Tả một con vật mình yêu thích)- Bố cục của bài làm đủ 3 phần, trình tự miêu tả hợp lí- Về ý: đủ ý, thể hiện sự quan sát có cái riêng.- Về diễn đạt: Một số bài diễn đạt trôi chảy, lời văn mạch lạc, giàu hình ảnh, cảm xúc, thể hiện được quan sát riêng, trình bày sạch đẹp.- Một số HS có tiến bộ : \* Hạn chế:- 1 số bài trình bày chưa rõ bố cục.- ý rời rạc, chưa biết diễn đạt ý thành câu, chưa xác định đúng yêu cầu.- Dùng từ thiếu chính xác, đặt câu chưa đúng ngữ pháp.- Chưa biết chọn lọc các chi tiết, lời văn còn lủng củng. |
| \* Trả bài cho HS.- GV yêu cầu HS đọc lại bài của mình và lời nhận xét của cô xem bài của mình có những lỗi sai cơ bản như thế nào.***c. Hướng dẫn chữa bài:*** *(20- 23')*- GV đưa bài có lỗi lên bảng phụ để HS nhận xét và tham gia sửa lỗi.- GV giao việc cho HS tập trung vào những phần cô gạch chân để tìm lỗi và sửa lỗi.- Yêu cầu đại diện nhóm chữa lỗi.(- Bố cục không rừ ràng: - Nội dung: bài sơ sài thiếu ý tả: - Diễn đạt: + Câu văn dài, lủng củng không rõ nghĩa: + Dùng từ chưa chính xác:- Đoạn văn lủng củng, sắp xếp ý lộn xộn, sơ sài: - Chưa biết dựng hình ảnh so sánh, nhân hóa. Chưa biết lồng cảm xúc khi tả.- Trình bày: Sai chính tả) | - HS làm cá nhân- Xem lại bài của mình. Dựa vào lời nhận xét và gợi ý bài 2/SGK để tự đánh giá bài làm của mình.- HS làm việc theo nhóm 4 - HS nghe, nhận xét, tham gia sửa lỗi.- Đại diện nhóm chữa lỗi, nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| d. Viết lại đoạn văn cho hay hơn (5- 7’)- GV yêu cầu HS viết lại 1 đoạn trong bài làm của mình cho hay hơn- Gọi HS đọc lại đoạn viết, nhận xét.e. Học tập những bài văn hay, đoạn văn hay:- GV đọc cho HS nghe 1 số đoạn văn hay, bài văn hay: + Đoạn văn hay: mở bài , tả hình dáng, tả hoạt động, kết hợp hình dáng với hoạt động + Bài văn hay- Theo em đoạn viết bài viết của bạn hay ở điểm nào?- Để làm được bài văn tả con vật hay em cần chú ý những gì về bố cục, nội dung?**3. Củng cố, dặn dò**: (2 - 4')- Nêu bố cục của bài văn tả con vật?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: | - HS chọn 1 đoạn viết chưa hay trong bài viết của mình và viết lại vào vở bài tập cho hay hơn.- HS đọc lại đoạn vừa viết.- Theo dõi.- HS nghe để tìm ra cái hay trong bài làm của bạn.- HS nêu.- HS nêu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4 LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Ôn tập về dấu câu**

(Dấu hai chấm)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**: Giúp học sinh.

- Củng cố kiến thức về dấu hai chấm, tác dụng của dấu hai chấm: Để dẫn lời nói trực tiếp, dẫn lời giải thích đã nêu ở trước đó.

- Củng cố kĩ năng sử dụng dấu hai chấm.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT, MS.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Đặt 1 câu có sử dụng dấy phẩy. Nêu tác dụng của dấu phẩy đó?- Giới thiệu bài:**2. Luyện tập**: (32 - 34')\* Bài 1- GV nhận xét- GV đưa bảng phụ chữa bài+ Dấu hai chấm trong câu a có tác dụng gì?- Vì sao em biết?+ Dấu hai chấm trong câu b có tác dụng gì?- Dấu hai chấm dùng để làm gì?- Dấu hai chấm thường phối hợp với những dấu khác khi nào?\* Bài 2- GV hướng dẫn: Đọc kĩ từng ví dụ, xác định chỗ dẫn lời nói trực tiếp hoặc báo hiệu bộ phận đứng sau là lời giải thích để đặt dấu 2 chấm cho đúng+ Ở phần a em đặt dấu hai chấm vào chỗ nào trong khổ thơ? Vì sao?+ Ở phần b thì sao?+ Dấu 2 chấm ở phần c được đặt ở chỗ nào?=>Muốn điền đúng dấu 2 chấm vào đoạn văn, đoạn thơ em cần lưu ý gì?- Nêu tác dụng của dấu hai chấm?\* Bài 3- GV giải thích lại yêu cầu của bài- GV chấm, chữa bài. Soi bài.+ Ông khách viết tin nhắn như thế nào?- Người bán hàng đã hiểu lầm ý của khách nên đã ghi trên dải băng tang như thế nào? - Cụm từ "Nếu còn chỗ" được người bán hàng hiểu thế nào?- Để người bán hàng khỏi hiểu lầm ông khách cần ghi thêm dấu gì vào tin nhắn của mình, dấu đó đặt sau chữ nào?=> Dùng sai dấu câu có tác hại gì?**3. Củng cố**, **dặn dò**: (2 - 4')- Nêu tác dụng của dấu hai chấm ?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: Mở rộng vốn từ 'Trẻ em’’ | - HS khởi động - HS trả lời.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa miệng.+ Câu a: dấu 2 chấm đặt ở cuối câu để dẫn lời nói trực tiếp của chú công an.- Vì đây là lời của chú công an nói với bạn nhỏ.+ Câu b: Báo hiệu bộ phận đứng sau nó là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.- HS nêu- Khi dùng để báo hiệu lời nói của nhân vật, dấu hai chấm được dùng phối hợp với dấu ngoặc kép hay dấu gạch đầu dòng.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa miệng- Ở phần a em đặt dấu hai chấm vào sau chữ ‘rít’ vì câu sau là lời nói trực tiếp của nhân vật.- Ở phần b em đặt dấu hai chấm vào sau chữ ‘xin’ vì câu sau là lời nói trực tiếp của nhân vật.- Dấu 2 chấm đặt sau tiếng “vĩ” vì bộ phận phía sau là lời giải thích cho bộ phận đứng trước.- HS nêu.- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm vở bài tập, chữa bảng phụ.- Xin làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.- Kính viếng bác. Nếu còn chỗ, linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.- Hiểu là: Nếu còn chỗ "trên thiên đàng".- Dấu 2 chấm, đặt sau chữ "chỗ" xin ông làm ơn ghi thêm nếu còn chỗ: Linh hồn bác sẽ được lên thiên đàng.- Dùng sai dấu câu làm người khác hiểu lầm, có khi làm ngược lại với yêu cầu. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 5** **ĐỊA LÍ**

**Địa lí Hải Phòng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Một số cảnh đẹp, di tích lịch sử của Hải phòng.

- Nắm đ­­ược một số nét chính của các di tích và các cảnh đẹp đó

- Giáo dục tình cảm cho HS về thành phố Hải Phòng.

- Rèn kĩ năng s­­uư tầm, hệ hống hóa tài­­ liệu…

**2. Năng lực**: HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến; tích cực hoạt động và hợp tác với bạn trong nhóm. Tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất thích tìm hiểu về các địa danh, nhân vật lịch sử của địa ph­ương, tình cảm cho HS đối với thành phố cảng thân yêu, lòng tự hào về truyền thống quê h­­ơng, đất nư­­ớc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Bản đồ tự nhiên VN, Bản đồ hành chính HP. TV, MT. Kể chuyện lịch sử địa lí Hải Phòng

**2. Học sinh**: Kể chuyện lịch sử địa lí Hải Phòng (Nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video + Em đã biết gì về thành phố Hải Phòng của chúng ta ?- GV nhận xét và đánh giá.\* Giới thiệu bài mới**2. Hình thành kiến thức*****a, HĐ1: Làm việc theo nhóm****: (13- 15’)*\* Mục tiêu: Đạt mục tiêu 1\* Cách tiến hành:- GV đọc, nêu kiến thức thực tế để HS trả lời câu hỏi sau: + Kể tên những cảnh đẹp của Hải Phòng mà em biết ?  + Ngoài ra Hải Phòng còn có những di tích lịch sử nào ?- GV gọi trình bày, nhận xét và chốt câu trả lời đúng.\*Kết luận: Hải Phòng không chỉ có nhiều cảnh đẹp hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài n­­ước mà còn có những di tích lích sử văn hóa đ­­ược xếp hạng quốc gia***b, HĐ2: Làm việc cá nhân*** *(13- 15’)*\* Mục tiêu: Đạt mục tiêu 2\* Cách tiến hành:- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau:+ Núi Voi thuộc huyện nào, tại sao lại có tên như­­ vậy ?- Nêu một vài cảnh đẹp ở Núi Voi?- Tại sao nói Núi Voi còn là 1 trang sử chiến đấu chống ngoại xâm vẻ vang của nhân dân Hải Phòng ?+ Đồ Sơn nằm ở vị trí nào của thành phố, đ­­ợc chia làm mấy khu ?+ Đồ Sơn có cảnh đẹp thiên nhiên như­­ thế nào ? + Hãy nêu 1 vài hình ảnh đẹp của đảo Dấu và cây đèn biển của đảo ? + Cát Bà có cảnh đẹp thiên nhiên như­­ thế nào ?+ Tại sao nhà n­­ước ta lại chọn đảo Cát Bà làm nơi xây dựng vư­­ờn quốc gia và thành phố xây dựng đảo Cát Bà thành khu du lịch biển có tầm cỡ quốc tế ?+ Em đã được đến Cát Bà tham quan chưa? Khi đi tham quan em thấy thế nào? Em đã làm gì để bảo vệ môi trường?**3. Củng cố, dặn dò** (2- 3’)- Em có suy nghĩ gì về thành phố Hải Phòng trong t­­ương lai?- GV nhận xét bài học  | - HS khởi động- HS trả lời- HS lắng nghe, nhắc lại tên đề bài.- HS theo dõi - Đồ Sơn, Cát Bà, Đảo Dấu..- Núi Voi, đền Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm- HS trình bày, nhận xét và bổ sung.- Lắng nghe - Huyện An Lão, vì núi có hình thù giống 1 con voi khổng lồ- HS nêu- HS nêu- Nằm ở phía đông nam, đ­­ược chia làm 3 khu- HS nêu- Xung quanh đảo là biển xanh 4 mùa sóng vỗ.. khung cảnh thiên nhiên hoang sơ hùng vĩ.. cây đèn biển là 1 trong 2 cây đèn biển lâu đời nhất của ta có kiến trúc giống 1 pháo đài cổ…- HS nêu - HS nêu - HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 6** **TIẾNG VIỆT (BS)**

**Luyện Tiếng Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố và mở rộng kiến thức cho học sinh về văn tả cảnh.

**-** Rèn kĩ năng luyện tập, thực hành một số bài tập củng cố và nâng cao.

**2. Năng lực**: Rèn cho HS mạnh dạn, tự tin khi thực hiện nhiệm vụ học tập và trình bày ý kiến. Biết vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập; tự giải quyết vấn đề nhanh gọn và khoa học, đúng với yêu cầu đề bài

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** TV, MT.

**2. Học sinh:** Nháp, bảng con, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Giới thiệu bài:**2. Luyện tập****Bài 1.** Cho các kết bài sau, khoanh tròn vào chữ cái trước các kết bài mở rộng:**a.** Tôi đứng lặng trước cửa lớp ngắm nhìn vẻ đẹp hiền dịu của ngôi trường trong nắng sớm mùa thu.**b.** Tôi dõi theo những con sóng lấp lánh đang đuôi nhau mải miết, lắng nghe tiếng ì oạp của ngọn nước đều đều vỗ nhẹ dưới chân và bất chợt thốt lên:“Dòng sông chiều nay đẹp quá”.**c.** Cơn mưa đã ngớt , nắng đã bừng lên rực rỡ mà hình ảnh cây lá trong vườn hớn hở đón mưa còn in đậm trong tâm trí tôi.**Bài 2.** Viết đoạn văn miêu tả một trong các cảnh sau: cảnh buổi sáng nơi em ở, đồng lúa quê em, con đường từ nhà tới trường, dòng sông, con suối, hồ nước,...**Bài 3.** Viết đoạn văn miêu tả con quen thuộc đường từ nhà tới trường.- Nhận xét**3. Củng cố- Dặn dò** (2- 3’)- Nhận xét tiết học. - Nhắc HS chuẩn bị bài. | - HS khởi động - Lắng nghe.- HS đọc, xác định yêu cầu- Nêu yêu cầu- Làm bài nhóm đôi- ĐD nhóm trình bày.\* Tham khảo- Đáp án: **a**, **b**, **c**.- HS giải thích- Nhận xét- HS đọc, xác định yêu cầu- Nêu yêu cầu- Làm bài- Trình bày, nhận xét.- HS đọc, xđ yêu cầu- HS viết bài.- Nhận xét |

**Tiết 7** **GIÁO DỤC TẬP THỂ**

 **Sinh hoạt lớp 32**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá các mặt hoạt động đã diễn ra trong tuần 32

- Bàn biện pháp khắc phục những hạn chế của tuần 32

- Triển khai kế hoạch cho các hoạt động của tuần 33

- Giúp HS nắm được và có ý thức thực hiện đúng nội quy của HS trong nhà trường.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| ***1. Ổn định tổ chức lớp****:* ***2. Lớp trưởng đánh giá các mặt hoạt động trong tuần:***- GV Yêu cầu Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.- Yêu cầu HS nêu ý kiến. Gv chốt.- Nề nếp - Học tập- Các mặt hoạt động khác: ***3. Bình bầu cá nhân xuất sắc: 3- 5’***- Khen : *..............................................................*- Chê: *.................................................................****4. Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới***- Nề nếp - Học tập - Các mặt hoạt động khác .***5. GV chủ nhiệm phát biểu ý kiến chỉ đạo*** a. Đánh giá hoạt động tuần qua:- GV nhận xét, đánh giá:+ Nề nếp: Ôn bài bước đầu có nề nếp.+ Học tập: + Lao động, vệ sinh, công tác phòng chống dịch: Tương đối tốt.b. Hoạt động tuần tới:- Duy trì nề nếp tốt. Đảm bảo trang phục và VSCN, phòng chống dịch Covid- 19.- Học tập: Ôn bài đầu giờ có chất lượng. Rèn thói quen tự học.- Các mặt hoạt động khác: Tích cực tham gia công tác Đội.- Khắc phục những tồn tại tuần qua.  | - Ban cán sự lớp đánh giá hoạt động tuần qua.- Ý kiến của HS trong lớp.- Nề nếp: - Học tập:*-* Các hoạt động khác: - HS bình bầu. - Nhận xét.- Lớp trưởng triển khai KH hoạt động của lớp trong tuần tới- Nề nếp - Học tập - Các mặt hoạt động khác .- HS lắng nghe- HS thực hiện. |

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 1** **TOÁN**

**Một số dạng toán đặc biệt đã học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Ôn tập hệ thống hoá một số dạng bài toán đã học

- Rèn luyện kĩ năng giải toán có lời văn (chủ yếu là phương pháp giải toán)

**2. Năng lực:** HS tích cực chủ động vận dụng kiến thức đã học vào làm tính và giải toán nhanh, chính xác, cách trình bày gọn gàng, khoa học.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu thích học môn Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Phấn màu, TV, MT.

**2. Học sinh :** Nháp, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’)- GV mở video - Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật: Biết: V = 120cm3, a = 8 cm, b = 3 cm - Nêu cách tính chiều cao của của hình hộp chữ nhật khi biết thể tích, chiều rộng, chiều dài?- Giới thiệu bài:**2. Luyện tập** (32 - 34’)a. Ôn lý thuyết- Nêu 1 số dạng toán có lời văn đã học?- Cho HS đọc lại các dạng toán / SGKb. Luyện tập\* Bài 1- Bài toán hỏi gì?- GV chữa bài, nhận xét=> Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số?- Chốt kiến thức.\* Bài 2- GV chấm, chữa bài. Soi bài.=> Nêu cách giải bài toán dạng tổng - hiệu?- Nêu cách tính diện tích hình chữ nhật?- Chốt kiến thức.\* Bài 3( Dành cho HS tiếp thu nhanh)- GV chấm, chữa bài=> Bài toán thuộc dạng toán nào? - Bước rút về đơn vị được thể hiện ở phép tính nào trong bài?- Chốt kiến thức.\* Dự kiến sai lầm: Có thể HS tìm sai quãng đường đi trong giờ thứ 3 nên dẫn tới tìm sai quãng đường đi trong 1 giờ.**3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’)- Em được ôn tập kiến thức gì qua bài học hôm nay?- Nêu cách giải dạng toán tổng- hiệu?- GV nhận xét giờ học, chuẩn bị bài sau: | - HS khởi động- HS làm bảng con- HS nêu- HS nêu: 8 dạng toán đã học.- 1 HS đọc- HS đọc bài toán- Trung bình 1 giờ đi ? km- HS làm bảng con, nêu cách làm- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu- HS làm vở, chia sẻ+ Bạn làm thế nào để tìm được diện tích mảnh vườn là 875 m2 + Tại sao phải tìm nửa chu vi mảnh vườn trước rồi mới tìm được chiều dài, chiều rộng?+ Bạn dựa vào kiến thức nào để tìm chiều dài chiều rộng, chiều dài?+ Dấu hiệu nào cho biết đây là dạng toán tổng- hiệu?- HS nêu- HS nêu- HS đọc bài, nêu yêu cầu.- HS làm nháp- HS nêu.- HS nêu |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 3**  **TẬP LÀM VĂN**

**Tả cảnh**

(Kiểm tra viết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:** Giúp học sinh.

- HS viết được 1 bài văn tả cảnh hoàn chỉnh, có bố cục rõ ràng, đủ ý, thể hiện được những quan sát riêng, dùng từ đặt câu, liên kết câu đúng, câu văn có hình ảnh, cảm xúc.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, tự giác hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**: Giáo dục HS yêu quý cảnh vật xung quanh và say mê sáng tạo.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. GV nêu yêu cầu tiết học**: (1- 2’)

**2. Kiểm tra**: (36- 38’)

- GV đưa bảng phụ ghi sẵn 4 đề bài/ SGK

- GV nhắc nhở HS trước khi viết bài.

- Cho HS làm bài vào giấy

- GV bao quát chung.

- GV thu chấm bài, chấm điểm

**3. GV nhận xét giờ học**: (1- 2’)

- Chuẩn bị bài sau: Tuần 33.

 ***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

**Tiết 4 KHOA HỌC**

**Vai trò của môi trường tự nhiên**

**đối với đời sống con người**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được ví dụ chứng tỏ môi trường tự nhiên có ảnh hưởng lớn đến đời sống con người.

- Trình bày tác động của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

- GDKNS: kĩ năng tự nhận thức hành động của con người và bản thân đã tác động vào môi trường.

**2. Năng lực**: Rèn luyện năng lực hoạt động độc lập, hợp tác trong nhóm, mạnh dạn, tự tin trước tập thể.

**3. Phẩm chất**: Rèn luyện phẩm chất yêu quý, thích tìm hiểu về môi trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**:TV, MT, Hình minh hoạ trang 132/SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
|  Hoạt động của thầy | Hoạt động của trò |
| **1. Khởi động- Kết nối** (3- 5’**)**- GV mở video - Môi trường cung cấp các tài nguyên thiên nhiên và công dụng gì?- Giới thiệu bài: nêu MT giờ học.**2. Hình thành kiến thức****HĐ1.** Quan sát (18-20’)\* MT: đạt mục tiêu 1,2.\* Cách tiến hành:- Y/c đọc các thông tin, q/sát hình trang 132 và trao đổi:+ Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người những gì và nhận từ con người những gì?+ NX, giúp HS hoàn thiện phần trình bày.\* KL:+ Môi trường tự nhiên cung cấp cho con người: thức ăn, nước uống, khí thở, nơi vui chơi giải trí…và các tài nguyên thiên nhiên dùng trong SX- đời sống.+ MT còn là nơi tiếp nhận những chất thải trong sinh hoạt, SX và trong các HĐ khác của con người.=> Cần làm gì để bảo vệ môi trường?**HĐ2.** Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” (9-11’)\* MT: củng cố nội dung bài.\* Cách tiến hành:- Y/c các nhóm thi liệt kê vào nháp: tên những thứ MT cho con người và những thứ MT nhận từ con người. (VD: môi trường cho: thức ăn- môi trường nhận: phân, rác thải…)\* KL: nhận xét, đánh giá, tuyên dương đội thắng cuộc.- Y/c trao đổi: điều gì sẽ xảy ra nếu con người khai thác tài nguyên thiên nhiên 1 cách bừa bãi và thải ra MT nhiều chất độc hại?**3. Củng cố, dặn dò** (2 - 3’) - NX tiết học. - Dặn tiếp tục tìm hiểu về tác động của con người đến MT và tài nguyên thiên nhiên. | - HS khởi động - Trả lời theo dãy, NX- Q/sát hình vẽ, đọc thông tin, trao đổi cặp và làm sgk.- T/bày, nx, bổ sung- Đọc lại mục: Bạn cần biết.- Tự liên hệ thể hiện kĩ năng sống- Chơi trò chơi theo hướng dẫn.- Lớp thảo luận và trả lời. |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy***

…………………………………………………………………………………………………...

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_